

**TÒA ÁN N DÂN
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2022/HSPT

Ngày: 26/8/2022

**N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

TOÀ ÁN N DÂN TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ T

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Đ, ông Bùi Quang N

- Thư ký Tòa án N dân tỉnh H ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Vân N,
Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND tỉnh H tham gia phiên tòa: ông Trần Tiến D- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại hội trường xét xử, Tòa án N dân tỉnh H đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2022/TLPT-HS ngày 24/5/2022 do có kháng cáo của các bị cáo Đặng Danh D, Nguyễn Thị T, Nguyễn Đức Q, Diệp Xuân N đối với bản án HSST số 06/2022/HSST ngày 17/3/2022 của TAND huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXPT-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **ĐẶNG DANH D** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 10/10/1976, tại xã P, huyện L, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Con ông: Đặng C - Sinh năm 1927 và bà: Nguyễn Thị N - (Đã chết); Vợ: Lê Thị H - Sinh năm: 1980 và 04 con, đứa lớn nhất sinh năm 2000 đứa nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2021 đến ngày 07/12/2021 được thay T biện pháp ngăn chặn cho gia đình “bảo lãnh”. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **NGUYỄN THỊ T** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: nữ; Sinh ngày: 08/12/1973, tại xã H, thành phố H, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, thành phố H, tỉnh H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không; Nghề ngH: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Con ông: Nguyễn Xuân H - (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị P - (Đã chết); Chồng: Lê Văn L- Sinh năm 1966 và 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996; Tiền án: Ngày 16/9/2019 bị Tòa án N dân thành phố H, tỉnh H xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo bản án số 59/HSST (bị cáo chưa chấp hành hình phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ và 200.000đ án phí); Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. **NGUYỄN ĐỨC Q** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 12/7/1978, tại xã B, huyện L, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn 1, xã B, huyện L, tỉnh H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Con ông: Nguyễn Xuân Q - (Đã chết) và bà: Đặng Thị B - Sinh năm 1946; Vợ: Lê Thị Tuyết H - Sinh năm: 1983 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 01/7/2019 bị Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh H ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 10.000.000đ về hành vi “Đánh bạc” theo quyết định xử phạt hành chính số 34/QĐ-XPHC (chưa nộp phạt); N thân: Ngày 19/01/2006 bị Tòa án N dân tỉnh H xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án số 04/HSPT (đã được xóa án tích); Ngày 30/12/2011 bị Công an huyện L, tỉnh H xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc” theo quyết định xử phạt hành chính số 11/XP (đã được xóa tiền sự); Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2021 đến ngày 26/11/2021 được thay T biện pháp ngăn chặn cho gia đình “bảo lãnh”. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. **DIỆP XUÂN N** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 06/6/1964, tại xã B, huyện L, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn 3, xã B, huyện L, tỉnh H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Con ông: Diệp Xuân K - (Đã chết) và bà: Phan Thị T - (Đã chết); Vợ: Hồ Thị L - Sinh năm: 1964 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; N thân: Ngày 30/7/1997 bị Tòa án N dân huyện C, tỉnh H xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo bản án số 10/HSST (đã được xóa án tích); Ngày 28/8/2012 bị Tòa án N dân huyện L, tỉnh H xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo bản án số 15/2012/HSST (đã được xóa án tích); Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 30/8/2021 đến ngày 04/9/2021 được thay T biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án Hình sự sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 8/2021, ĐẶNG DANH D, trú tại thôn H, xã P, huyện L, tỉnh H thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa tại một số địa điểm trên địa bàn huyện L, tỉnh H. D là người chọn địa điểm, chuẩn bị công cụ, phương tiện phục vụ đánh bạc và thu tiền “hò” của những người đến đánh bạc. D liên hệ với Trương Văn DI, trú cùng thôn thuê DI làm nhiệm vụ canh gác, đưa các con bạc đến xóc bạc, đưa các dụng cụ đánh bạc đi và về khi đánh xong. Sau mỗi lần đánh bạc, D trả cho DI số tiền từ 200.000đồng đến 300.000đồng. Khoảng gần cuối tháng 8/2021, Đặng Danh B, trú cùng thôn đề nghị D cho B cùng tham gia tổ chức đánh bạc và được D đồng ý. D và B thống nhất, B sẽ là người chọn địa điểm đánh bạc và thông tin cho D biết để báo với các con bạc tham gia. Khi đánh, B là người xóc đĩa và thu tiền “hò” của các con bạc.

Số tiền “hồ” thu được sẽ trả công cho DI một ít còn lại B và D chia đôi. Còn việc cầm cái thì do các con bạc thay nhau, người nào có nhiều tiền hơn thì cầm cái để cá cược với các con bạc, B chỉ cầm bát đĩa xóc cho các đối tượng đánh. Đồng thời B thỏa thuận với D để cùng chung chi tiền đánh bài vị với các con bạc, số tiền thắng cược được chia đôi, nếu thua thì B pH bù lại đưa cho D $\frac{1}{2}$ số tiền bị thua. ĐẶNG DANH D và Đặng Danh B tổ chức đánh bạc có 2 hình thức đặt cược:

Đặt cược chắn lẻ: B sẽ đặt 04 quân vị hình tròn (được B đục từ các quân bài tứ lơ khơ) vào chiếc đĩa sứ rồi úp bát lên trên và bắt đầu xóc. Sau khi xóc đĩa xong thì các con bạc đặt cược theo cửa “chẵn” hoặc “lẻ” với số tiền nhất định theo ý muốn của mình. Sau đó, B là người mở bát để biết kết quả thắng thua. Khi mở bát, nếu 04 quân vị đều sấp hoặc ngửa; 02 quân vị sấp, 02 quân vị ngửa thì “chẵn”. 03 quân vị sấp, 01 quân vị ngửa hoặc 03 quân vị ngửa, 01 quân vị sấp thì “lẻ”. Nếu ai đặt “chẵn” về “chẵn” hoặc đặt “lẻ” về “lẻ” thì sẽ thắng cược bằng với số tiền mình đặt cược (với tỷ lệ 1:1). Việc thanh toán thắng thua đối với hình thức đặt cược này do B tự chịu trách nhiệm.

Đặt cược bảng vị: D chuẩn bị 01 bảng vị gồm 04 ô: 4 sấp, 4 ngửa, 3 sấp, 3 ngửa. Căn cứ vào kết quả B xóc đĩa, các con bạc đặt cược trực tiếp với D. Nếu đặt 4 sấp hoặc 4 ngửa thì khi thắng sẽ được N lên 10 lần đặt cược. Nếu đặt 3 sấp hoặc 3 ngửa thì khi thắng sẽ được N lên 3 lần đặt cược. Nếu thua sẽ mất hết số tiền đặt cược. Mỗi lần đặt cược tối thiểu 50.000đồng và không giới hạn tối đa. Việc thắng thua đối với hình thức này thì B và D thống nhất sẽ chia đôi.

Từ chiều tối ngày 29/8/2021, D và B hẹn các con bạc tối ngày hôm đó đến núi Bằng S (còn gọi là núi Bằng hoặc Bồng) thuộc thôn B Nguyên, xã B, huyện L, tỉnh H. Địa điểm cụ thể thì B sẽ thông báo sau.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, B một mình đi đến khu vực núi Bằng S chọn địa điểm để tổ chức đánh bạc. Địa điểm được chọn là bãi đất phía Tây núi Bằng S, cách chân núi khoảng 100m, có nhiều cây cối và tảng đá che chắn xung quanh làm địa điểm đánh bạc. Do được B và D thông báo hoặc đi cùng với các con bạc khác nên từ khoảng 22 giờ đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thị N, DIỆP XUÂN N, Nguyễn Trọng T, NGUYỄN THỊ T, NGUYỄN ĐỨC Q, Hồ Viết S, Lê Văn C, Ngô Đức Q, Nguyễn Đình V đều trú tại xã B, huyện L; NGUYỄN THỊ T trú tại xã H, thành phố H; Phan Thị T, Phan Trọng H, Võ Tá V đều trú tại xã M, huyện L; Lâm Thị N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Viết H, Nguyễn S, đều trú tại xã P, huyện L đi đến tập trung tại khu vực nghĩa trang xã B, huyện L. Sau đó, B hướng dẫn những người trên đến địa điểm đánh bạc. B cũng là người gọi điện thoại cho DI để mượn chiếu nhựa và bát phục vụ việc đánh bạc. Các dụng cụ khác D đã đưa cho DI từ trước đó. Sau đó, DI là người đưa các dụng cụ phục vụ việc đánh bạc được đựng trong bao tải đến vị trí nơi DI đứng canh gác và B cầm theo bao tải đựng dụng cụ đánh bạc này đi lên địa điểm đánh bạc. DI được D giao nhiệm vụ canh gác ở dưới chân núi cách vị trí đánh bạc khoảng 70m. Khi đến vị trí đánh bạc, B trải chiếu ra và mở bì lấy bát đĩa và dùng dụng cụ đục quân vị để đục quân

vị từ bài tú lơ khơ, bật đèn Plas điện thoại di động của mình để chiếu sáng cho quá trình đánh bạc. Sau khi chuẩn bị xong, D, B cùng Nguyễn Thị N, Nguyễn Trọng T, Lê Văn C, Nguyễn Văn H, DIỆP XUÂN N, Nguyễn Thị T (trú tại xã H), Phan Trọng H, NGUYỄN ĐỨC Q, Nguyễn Đình V, Võ Tá V, Nguyễn Viết H bắt đầu đánh bạc. Phan Thị T, NGUYỄN THỊ T (trú tại xã B), Hồ Viết S, Nguyễn S, Ngô Đức Q là những người ngồi xem mà không đánh. B là người cầm bắt đĩa xóc cho các con bạc đánh bạc với nhau. Còn việc cầm cái các con bạc tự thay nhau, người nào có nhiều tiền thì cầm cái để đánh với các con bạc với mức ăn thua mỗi ván từ 50.000đồng đến 1.000.000đồng. Ngoài ra, D đặt bảng vị ra chiếu bạc để đánh bạc với các con bạc, mức cược tối thiểu 50.000đồng và không giới hạn tối đa. Đánh được khoảng 20 phút thì B thu tiền “hò” của N, T, H, C, H mỗi người 100.000đồng, được tổng 500.000 đồng tiền “hò” thì B chia cho D 300.000 đồng, còn lại, B cất vào tất chân của mình. Quá trình đánh bạc Lâm Thị N không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng N cho Nguyễn Trọng T vay 5.000.000 đồng để đánh bạc (N lấy lãi trước 300.000đồng), ĐẶNG DANH D cho Nguyễn Thị N vay 5.000.000 đồng để đánh bạc (D lấy lãi trước 300.000đồng). Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 02 giờ ngày 30/8/2021, thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh H phối hợp với Công an huyện L phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc: số tiền **14.200.000đồng**, thu giữ trên người các đối tượng **11.600.000đồng**; 01 đèn pin đội đầu màu vàng; 02 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng mép ngoài bị nứt mẻ; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa màu đỏ; 01 dùi cui gỗ; 01 miếng gỗ; 03 quân vị hình tròn; 45 lá bài tú lơ khơ, 04 lá bài tú lơ khơ bị đục thủng lỗ hình tròn, 01 tấm bạt sọc trắng xanh; 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng; 01 bảng vị dùng để đặt cược được ép plastic; 13 chiếc điện thoại di động; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu đen, biển kiểm soát: 38N2-17xx, 01 xe máy điện nhãn hiệu DK BIKE, không có biển kiểm soát, 01 xe máy nhãn hiệu SIRIUS màu đỏ-đen, biển kiểm soát: 38L1-074xx, 01 xe máy điện, nhãn hiệu VIETTHAI, có màu đen, không có biển kiểm soát.

Hành vi của các bị cáo đã bị Tòa án N dân huyện L xét xử tại bản án số 06/2022/HSST ngày 17/3/2022.

Tuyên bố các bị cáo Đặng Danh B; ĐẶNG DANH D và Trương Văn DI phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Đặng Danh B; ĐẶNG DANH D; NGUYỄN THỊ T; NGUYỄN ĐỨC Q; DIỆP XUÂN N; Nguyễn Viết H; Nguyễn Đình V; Nguyễn Thị N; Nguyễn Trọng T; Nguyễn Văn H; Lê Văn C; Võ Tá V; Phan Trọng H và Lâm Thị N phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 322; khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS:

- Xử phạt bị cáo ĐẶNG DANH D 12 (Mười hai) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc và 08 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2021 đến ngày 07/12/2021.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS:

- Xử phạt bị cáo NGUYỄN THỊ T 7 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS:

- Xử phạt bị cáo NGUYỄN ĐỨC Q 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2021 đến ngày 26/11/2021.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS:

- Xử phạt bị cáo DIỆP XUÂN N 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ, từ ngày 30/8/2021 đến ngày 04/9/2021.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 điều 322 khoản 2 điều 35 BLHS:

- Xử phạt bị cáo ĐẶNG DANH D số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 3 điều 321; khoản 2 điều 35 BLHS:

- Xử phạt bị cáo NGUYỄN THỊ T số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

- Xử phạt bị cáo NGUYỄN ĐỨC Q số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

- Xử phạt bị cáo DIỆP XUÂN N số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

Ngày 22/3/2022, bị cáo Nguyễn Đức Q và bị cáo Diệp Xuân N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 24/3/2022, bị cáo Đặng Danh D kháng cáo do mức hình phạt tại bản án sơ thẩm quá cao; ngày 29/3/2022, bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/8/2022, bị cáo NGUYỄN THỊ T có văn bản rút đơn kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh H trên cơ sở đánh giá tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết mới mà các bị cáo ĐẶNG DANH D, NGUYỄN ĐỨC Q, DIỆP XUÂN N xuất trình tại cấp phúc thẩm đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 BLTTHS chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị HĐXX giảm cho bị cáo ĐẶNG DANH D 03 tháng tù về tội Đánh bạc, đề nghị giảm cho bị cáo Nguyễn Đức Q 02 tháng tù, đề nghị cải biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo Diệp Xuân N được hưởng án treo cải tạo giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh H, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát N dân huyện L, tỉnh H, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo thừa nhận các hành vi đã thực hiện. Do đó có căn cứ để khẳng định bản án sơ thẩm là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi của các bị cáo ĐẶNG DANH D đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định Điều 322 BLHS.

Hành vi của các bị cáo ĐẶNG DANH D; NGUYỄN ĐỨC Q; DIỆP XUÂN N đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định Điều 321 BLHS.

Xét tính chất vụ án, HĐXX thấy đây là vụ án đánh bạc bằng hình thức đánh “Xóc đĩa”, được thua bằng tiền với số lượng tương đối lớn và tập trung đông người, vụ án xảy ra gây dư luận không tốt trong quần chúng N dân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo ĐẶNG DANH D; NGUYỄN ĐỨC Q; DIỆP XUÂN N phạm tội không thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS: “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; bị cáo ĐẶNG DANH D có bố đẻ là ông Đặng Danh Chính tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo NGUYỄN ĐỨC Q có bố đẻ là ông Nguyễn Xuân Q tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, có mẹ là Đặng Thị B tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng chế độ theo quyết định số 49/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; bị cáo DIỆP XUÂN N có bố là ông Diệp Xuân K tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng nhì.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cung cấp thêm các tình tiết mới: Các bị cáo đã nộp một phần tiền phạt theo bản án sơ thẩm, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có công trong phòng chống covid được chính Q địa phương xác nhận và đề nghị giảm nhẹ hình phạt đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS cần áp dụng cho các bị cáo.

Sau khi xem xét đánh giá hành vi, hậu quả, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, N thân và tính chất tội phạm xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo để thể hiện sự

khoan hồng của pháp luật. Đối với bị cáo DIỆP XUÂN N xét thấy số tiền bị cáo đánh bạc không lớn 900.000 đồng, đã nhiều tuổi, sức khỏe yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nơi cư trú rõ ràng. Do vậy không cần thiết pH cách ly bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm. Đối với NGUYỄN ĐỨC Q là bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất 100.000 đồng, ĐẶNG DANH D có N thân tốt, chưa có tiền án tiền sự do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo không pH chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348 BLTTHS: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo NGUYỄN THỊ T.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Danh D, Nguyễn Đức Q, Diệp Xuân N, sửa bản án HSST của TAND huyện L về phần hình phạt.

Tuyên bố các bị cáo ĐẶNG DANH D phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo ĐẶNG DANH D; NGUYỄN ĐỨC Q; DIỆP XUÂN N phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 322; khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS:

- Xử phạt bị cáo ĐẶNG DANH D - 12 (mười hai) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc và 03 (ba) tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2021 đến ngày 07/12/2021.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS:

- Xử phạt bị cáo NGUYỄN ĐỨC Q 03(ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2021 đến ngày 26/11/2021.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 BLHS:

- Xử phạt bị cáo DIỆP XUÂN N 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12(mười hai) tháng từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo DIỆP XUÂN N cho gia đình phối hợp UBND xã B, huyện L, tỉnh H quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Các bị cáo không pH chịu án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh H;
- CA, VKSND huyện L ;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- UBND xã Bình An;
- Chi cục THA dân sự huyện L;
- Các bị cáo;
- Lưu: HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Lệ T